

Số: 1172/QĐ-CQLTT

Tây Ninh, ngày 03 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công khai quyết toán ngân sách năm 2019
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Tây Ninh

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Quyết định số 3691/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Tây Ninh trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 134/TB-TCQLTT ngày 11/9/2020 của Tổng cục Quản lý thị trường Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Tây Ninh theo phụ lục, phụ biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng các phòng, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường trực thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Tây Ninh tổ chức thực hiện Quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục QLTT;
- BLĐ Cục QLTT;
- Công thông tin điện tử Cục QLTT (để công khai)
- Lưu: VT, TCHC.

CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
[Chữ ký]
Hồng Văn Hoàng



Đơn vị: CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH TÂY NINH

Chương: 016



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 1172/QĐ-CQLTT ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Mã khoản	Tổng số		
			Số báo cáo	Số xét duyệt/TĐ	Chênh lệch
A	B		1	2	3=2-1
1	Nguồn ngân sách trong nước		11.027.532.751	11.027.532.751	
1	Chi quản lý hành chính		11.027.532.751	11.027.532.751	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	340_341	9.002.135.751	9.002.135.751	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	340_341	2.025.397.000	2.025.397.000	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	100_101			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	100_101			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	070_085			
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	070_085			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	130_134			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	130_134			

THÔNG BÁO
Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019

Đơn vị được thông báo: Cục Quản lý thị trường tỉnh Tây Ninh

Mã chương: 016

Mã đơn vị SDNS: 1031309

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Công văn số 400/BC-QLLT ngày 07 tháng 4 năm 2020 về việc nộp cáo cáo quyết toán và báo cáo tài chính năm 2019 (kèm các báo cáo) của Cục Quản lý thị trường tỉnh Tây Ninh. Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa Cục Quản lý thị trường tỉnh Tây Ninh và đại diện Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Quản lý thị trường.

Tổng cục Quản lý thị trường thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Tây Ninh như sau:

I. PHẦN SỐ LIỆU

1. Số liệu quyết toán

	<i>Đơn vị tính: đồng</i>
1.1. Kinh phí năm trước chuyển sang	0
- Nguồn ngân sách nhà nước	0
- Nguồn khác	0
1.2. Tổng dự toán được giao trong năm	11.247.397.000
a) Nguồn ngân sách nhà nước	11.247.397.000
- Loại 340 khoản 341	11.247.397.000
+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)	9.222.000.000
+ Kinh phí không thường xuyên (kinh phí không tự chủ)	2.025.397.000
b) Nguồn khác	0
1.3. Kinh phí được sử dụng trong năm	11.247.397.000
a) Nguồn ngân sách nhà nước	11.247.397.000
- Loại 340 khoản 341	11.247.397.000
+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)	9.222.000.000

<i>b) Nguồn khác</i>	0
1.4. Kinh phí quyết toán	11.027.532.751
<i>a) Ngân sách trong nước</i>	<i>11.027.532.751</i>
- Loại 340 khoản 341	11.027.532.751
+ <i>Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)</i>	<i>9.002.135.751</i>
+ <i>Kinh phí không thường xuyên (kinh phí không tự chủ)</i>	<i>2.025.397.000</i>
<i>b) Nguồn khác</i>	0
1.5. Kinh phí giảm trong năm	0
- Dự toán bị hủy	0
1.6. Kinh phí chuyển năm sau	219.864.249
<i>a) Ngân sách trong nước</i>	<i>219.864.249</i>
- Dự dư toàn	219.864.249
+ Loại 340 khoản 341	219.864.249
<i>b) Nguồn khác</i>	0

Ghi chú:

- Số dư ngân sách nhà nước: 219.864.249 đồng là nguồn 13 - Nguồn kinh phí thường xuyên.

2. Tình hình thực hiện các kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính (nếu có): Không

3. Thuyết minh số liệu quyết toán

3.1. Phần chi ngân sách:

Kinh phí quản lý nhà nước (Loại 340-341): 11.247.397.000 đồng

- Kinh phí tự chủ: Kinh phí năm 2019 được giao: 9.222.000.000 đồng, thực hiện 9.002.135.751 đồng. Kinh phí còn lại 219.864.249 đồng chuyển năm sau (Nguồn 13 - Nguồn kinh phí thường xuyên).

- Kinh phí không tự chủ: Kinh phí năm 2019 được giao 2.025.397.000 đồng, thực hiện 2.025.397.000 đồng,

cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung quyết toán	Số liệu quyết toán
Kinh phí tự chủ	9.002.135.751
Kinh phí không tự chủ	2.025.397.000
+ Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính	1.106.363.833
+ Mua sắm tài sản	184.883.200
+ Mua sắm trang phục	81.770.567
+ In ấn chi	100.982.400
+ Chi đặc thù ngành, chi lương hợp đồng 68	401.000.000
- Chi thực hiện tình gián biên chế (01 người)	150.397.000

3.2. Thu từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính và bán hàng tịch thu
Theo báo cáo của Cục, thu từ nguồn xử phạt VPHC và bán hàng tịch thu như sau:

a. Tổng số thu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng, giảm 2019/2018
Tổng số thu	7.157.624.000	3.094.035.000	43,2%
Thu từ xử phạt	6.724.427.000	3.094.035.000	
- Theo QĐ xử phạt VPHC của lực lượng QLTT các cấp	5.834.561.360	1.467.732.560	
- Thẩm quyền của UBND tỉnh	1.323.062.640	1.626.302.440	
Thu từ bán hàng tịch thu	354.546.000	0	

b. Thuyết minh số thu xử phạt:

- Tổng số vụ xử lý trong năm 2019: 423 vụ
- Số thu theo thẩm quyền cho ý kiến của Tổng cục: 0 vụ
- Số vụ đã được giải quyết: 423 vụ, số vụ còn chưa giải quyết: 0 vụ

II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

1.1. Về thời hạn nộp và mẫu biểu báo cáo quyết toán

Đơn vị nộp báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính năm 2019 đảm bảo thời gian quy định.

1.2. Về quản lý tài sản công và chi tiêu nội bộ

a. Về Quy chế chi tiêu nội bộ: Quy chế chi tiêu nội bộ đơn vị thực hiện theo chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

b. Về quản lý tài sản công: Quy chế quản lý tài sản công của đơn vị cơ bản phù hợp với quy định hiện hành.

1.3. Về quản lý tài chính

Đơn vị căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức qui định hiện hành và theo quy chế chi tiêu nội bộ, căn cứ vào dự toán được giao, đơn vị thực hiện quyết toán các khoản chi lương cho con người như: Lương, khoản phụ cấp, các khoản

mang tính chất chi lương, chi phí phục vụ nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ quy định hiện hành (kèm phụ lục 1 và phụ lục 2).

Tuy nhiên, năm 2019 là năm đầu tiên hoạt động với mô hình Cục thuộc Tổng cục, do đó cách thức quản lý, điều hành ngân sách của đơn vị đang trong giai đoạn chuyển tiếp, nên có những nội dung chi, mức chi theo quy định của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Tài chính. Vì vậy, đơn vị cần lưu ý điều chỉnh, bổ sung một số nội dung chi phù hợp với quy định hiện hành.

1.4. Thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị, sửa chữa nhỏ

- Đơn vị cơ bản đã thực hiện đúng trình tự, quy trình các bước thủ tục, mẫu biểu theo các nội dung quy định pháp luật về đấu thầu.

1.5. Về quản lý tài sản sở hữu toàn dân

Vào thời điểm xét duyệt quyết toán, Cục QLTT tỉnh Tây Ninh chưa có kho chứa tang vật. Tài sản tích thu giao cho Đối tư chịu trách nhiệm quản lý, báo cáo về Cục định kỳ và cuối năm.

2. Kiến nghị

- Đề nghị đơn vị sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý sử dụng tài sản công; xây dựng quy chế quản lý tài sản sở hữu toàn dân.

- Đề nghị đơn vị bố trí, sắp xếp diện tích kho chứa tang vật, phương tiện vi phạm hành chính sở hữu toàn dân.

- Đối với nghĩa vụ về thuế, đơn vị tự chịu trách nhiệm với cơ quan thuế theo quy định hiện hành.

Tổng cục Quản lý thị trường xét duyệt trên cơ sở số liệu báo cáo quyết toán của đơn vị. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của chứng từ và số liệu báo cáo.

Nơi nhận:

Như trên;

- Lưu: VT, THKHTC.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Trần Hữu Linh